TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy, ông Nguyễn Minh Tân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/HSST ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022, Thông báo hoãn phiên tòa ngày 23 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Khu 4, phường Nhị Châu, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Ngách 26/142 Nguyễn Thị Duệ, phường T1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị T; Vợ là Lê Thị C; Có 01 con, sinh năm 2008; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 83 ngày 24/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn K 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 19.725.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2018. Đến nay chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự và 200.000 đồng án phí dân sự.

Nhân thân:

- Quyết định số 1948 ngày 19/6/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với K về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 171 ngày 25/11/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt K 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 10.500.000 đồng). K chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2006. Nộp án phí ngày 02/7/2007.

- Bản án số 113 ngày 24/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt K 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2011, nộp án phí ngày 24/9/2012.

- Quyết định số 79/QĐ-XPHC ngày 11/4/2017, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đánh bạc (nộp tiền ngày 08/5/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Bá Lưu, ông Nguyễn Đức Đạt. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là người sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2022, Nguyễn Văn K đi bộ ra khu vực cầu Đ, Phường V, thành phố HD tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, K mua của một nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/01/2021, khi K đi đến khu vực trước cửa số nhà 17/26/166 V1, phường T1, thành phố HD T bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương thu giữ trong túi áo khoác bên trái K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. K khai nhận là ma túy loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng trước sự chứng kiến của ông Hoàng Bá Lưu và ông Nguyễn Đức Đạt.

Tại Kết luận giám định số 126/KLGĐ- PC09 ngày 04/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn K gửi đến giám định có khối lượng là: 0,365 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm trong nước tiểu của Nguyễn Văn K ngày 02/01/2022, xác định dương tính với Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 0,323 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 126/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSTPHD, ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/01/2022); Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,323 Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì số 126/KLGĐ- PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 02/01/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 17/26/166 V1, Phường T1, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn K có hành vi cất giấu trái phép 0,365 gam Methamphetmine trong túi áo khoác bên trái mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý, sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giấu 0,365g Methamphetamine với mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2005, 2008, bị cáo còn hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử và bị UBND tỉnh Hải Dương, Công an huyện Cẩm Giàng xử lý vi phạm hành chính, bị cáo đã chấp hành xong nên không xác định các bản án, quyết định này là tiền án, tiền sự đối với bị cáo. Ngày 24/5/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử tại Bản án số 83/2017/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong bản án nên xác định bản án trên là tiền án đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,323g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 126/KLGĐ- PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/01/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,323g Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 126/KLGĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/4/2022.).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2022)./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Đội HSNV Công an thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan